

Số: /BC-UBND

Đồng Tháp, ngày 24 tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO

Hiệu quả đầu tư Chương trình Mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 và giai đoạn nâng cao 2021 - 2025

(Phục vụ Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân Tỉnh theo Kế hoạch số
310/KH-HĐND ngày 09/8/2022)

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác tuyên truyền, vận động

a) Tình hình triển khai, kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân để phát huy vai trò trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới trên địa bàn

- Quán triệt Chương trình Mục tiêu Quốc gia (MTQG) về xây dựng nông thôn mới (NTM) của Chính phủ, chủ trương của Tỉnh uỷ về xây dựng NTM gắn với tái cơ cấu ngành Nông nghiệp (TCCNN) và giảm nghèo bền vững (GNBV); Ủy ban nhân dân (UBND) Tỉnh đã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp chủ động đổi mới phương thức tuyên truyền, vận động trong toàn hệ thống chính trị và nhân dân tạo sự đồng thuận trong nhận thức và hành động, cùng nhau phát triển kinh tế nông nghiệp, tăng thu nhập, giảm nghèo, chung tay xây dựng NTM giàu đẹp và văn minh.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ thường xuyên tổ chức các hội nghị, báo cáo chuyên đề nhằm định hướng cho cơ quan và các cơ quan thông tấn, Đài phát thanh truyền hình... kịp thời tổ chức tuyên truyền phổ biến sâu rộng chủ trương, chỉ đạo, điều hành của Tỉnh uỷ, UBND Tỉnh về mục tiêu xây dựng NTM, định hướng TCCNN, góp phần thay đổi tư duy và hành động trong sản xuất, kinh doanh của người dân cũng như trong lãnh đạo, quản lý ngành, địa phương phù hợp với thời kỳ phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

- Các cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương đã duy trì và phát triển nhiều mô hình hay, hiệu quả trên cơ sở phát huy nội lực của cộng đồng¹. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền².

¹ Như: mô hình (MH) Tổ nhân dân tự quản cộng đồng; tự quản về an ninh, trật tự (duy trì 13 MH); các Tổ hùn vốn của Hội nông dân: Tổ hùn vốn cất nhà kiên cố (lũy kế có 135 tổ, 1.541 thành viên), mua sắm vật dụng gia đình (lũy kế có 06 tổ, 94 thành viên), tương trợ xoay vòng (lũy kế có 28 tổ, 344 thành viên), xây nhà vệ sinh (lũy kế 05 tổ, 80 thành viên), mua máy vi tính (lũy kế có 04 tổ, 50 thành viên); Hội Phụ nữ có mô hình: 03 hộ khá giúp 01 hộ nghèo thoát nghèo bền vững, mỗi cơ sở Hội giúp 01 hộ nghèo thoát nghèo (đã có 701 chi hội đăng ký giúp 773 hộ nghèo), tổ hùn vốn mua BHYT (có thêm 23 tổ thành lập mới, 303 thành viên), tổ “5 không 3 sạch”, tổ phụ nữ tự quản môi trường, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh với mô hình “Thắp sáng đường quê” (xây dựng hơn 430 km, MH cụm dân cư an toàn - xanh - sạch - đẹp, thanh niên nông thôn khởi nghiệp,... MH hộ gia đình thi đua “Chung sức xây dựng nông thôn mới”).

² như: Tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng, trực tuyến, đối thoại trực tiếp, gặp gỡ chuyên gia, các lãnh đạo cấp tỉnh, ngành địa phương, website, hội nghị, hội thảo đầu bờ, các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức

b) Kết quả triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”

- Hưởng ứng phong trào thi đua “Chung sức xây dựng NTM” do Trung ương phát động¹, UBND Tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 03/11/2016 về thực hiện phong trào “Chung sức xây dựng NTM” giai đoạn 2016 - 2020 nhằm tiếp tục huy động mọi nguồn lực, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng phong trào với mục tiêu phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu xây dựng NTM theo Nghị quyết của Tỉnh uỷ, HĐND Tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, ban hành quy định khen thưởng Phong trào “Chung sức xây dựng NTM” tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2017 - 2020². Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh” giai đoạn 2016 - 2020³.

- Bên cạnh đó, UBND huyện, thành phố và 119 xã ban hành kế hoạch và tổ chức phát động phong trào thi đua xây dựng NTM nhằm phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức, vận động nhân dân tham gia thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng NTM của Tỉnh từ nay đến năm 2020.

- Phong trào thi đua Chung sức xây dựng NTM luôn được cấp uỷ, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội địa phương tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện và sự đồng thuận, tham gia tích cực của Nhân dân; cùng với sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời của các ban, ngành, các tổ chức chính trị xã hội và các địa phương. Phong trào đã được thực hiện bằng việc làm cụ thể từ các phong trào, mô hình³. Từ đó, phong trào thi đua đã lan tỏa rộng khắp đến từng hộ gia đình nông thôn. Đa số cán bộ, công chức, đặc biệt là người dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, quyền lợi và trách nhiệm của mình trong tham gia xây dựng NTM; ý thức tự lực, hợp tác của người dân, cộng đồng dân cư ngày càng nâng cao rõ nét⁴.

c) Đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đối với việc triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới

Nhìn chung, công tác tuyên truyền, vận động đối với việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM luôn được cấp uỷ, chính quyền quan

cho nông dân. Vận động cộng đồng dân cư, tổ chức xã hội, tham gia đóng góp vật chất, công sức vào chương trình nông thôn mới. Kết quả vận động trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2019: đã nâng cấp, sửa chữa hơn 457,277 km đường giao thông nông thôn, 575 cây cầu; sửa chữa, xây mới 3.336 căn nhà, thấp sáng gần 214,79 km đường quê, tham gia 501.606 ngày công, hiến đất 656.462m² đất,... Tổng giá trị hơn 840.770 tỷ đồng. Riêng năm 2020: đã nâng cấp, sửa chữa hơn 13 km đường giao thông nông thôn, 52 cây cầu, sửa chữa, xây mới 677 căn nhà, thấp sáng đường quê gần 11,98 km, hiến 759.425 m² đất, tham gia 31.815 ngày công ...góp phần hoàn thiện các tiêu chí NTM. Tổng giá trị hơn 236,062 tỷ đồng.

¹ Tại Quyết định số 1730/QĐ-TTCT ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016 - 2020.

² Quyết định số 132/QĐ-UBND.HC ngày 03/02/2017 của UBND Tỉnh.

³ như: Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với Cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; phong trào nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới, thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững; phong trào “Tuổi trẻ Đồng Tháp chung sức xây dựng NTM”;

⁴ Tính đến cuối năm 2020, phong trào thi đua đã đạt được những kết quả khả quan đúng theo mục tiêu, nội dung kế hoạch đề ra. Toàn Tỉnh có 97/115 xã đạt chuẩn NTM (đạt 84,35%; vượt so chỉ tiêu 51% đến năm 2020); có 03 đơn vị hoàn thành nhiệm vụ NTM (thành phố Sa Đéc, thành phố Cao Lãnh và thành phố Hồng Ngự) và 01 huyện (Tháp Mười) đạt chuẩn nông thôn mới.

tâm, thực hiện thường xuyên, rộng khắp gắn với chương trình công tác chung của đơn vị. Qua đó, đã góp phần đưa các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về xây dựng NTM đến với mọi người dân. Đồng thời, làm thay đổi nhận thức của người nông dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của chương trình xây dựng NTM; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của các tầng lớp nhân dân. Từ chỗ thụ động, trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, hiện nay, người dân đã nhận thức được rằng, xây dựng NTM là công việc chính của Nhân dân với sự hỗ trợ của các cấp, các ngành.

Các tổ chức chính trị - xã hội đã thể hiện, phát huy tích cực vai trò của mình trong công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tham gia, chung sức xây dựng NTM. Nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo được hình thành, nhân rộng và phát triển, như: Mô hình cộng đồng dân cư quản lý xây dựng nông thôn mới theo phương châm “3 tự - 1 nhờ” ; mô hình nhà nước cấp vật tư, người dân đóng góp ngày công lao động trong xây dựng cầu đường nông thôn...¹

2. Thành lập, kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

- Tỉnh đã sáp nhập Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG Xây dựng NTM và Ban Điều hành Đề án TCCNN để thành lập Ban Chỉ đạo Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng NTM và TCCNN giai đoạn 2016 - 2020 (*gọi tắt là Ban Chỉ đạo*), trong đó mời Bí thư Tỉnh uỷ làm Trưởng Ban, Phó Chủ tịch UBND Tỉnh phụ trách kinh tế ngành làm Phó Trưởng Ban, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là Ủy viên thường trực. 100% Ban Chỉ đạo của 12 đơn vị cấp huyện được kiện toàn theo mô hình này².

- Riêng cấp xã vẫn duy trì bộ máy Ban Chỉ đạo và Ban Quản lý như trước đây. Đối với địa bàn áp tiếp tục duy trì hoạt động mô hình Ban Phát triển áp, do Bí thư áp/Trưởng áp là Trưởng ban.

- Kết quả kiện toàn bộ máy giúp việc cho Ban chỉ đạo các cấp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp.

+ Cấp tỉnh: năm 2016, Văn phòng Điều phối cấp Tỉnh đã được kiện toàn lại theo chỉ đạo Trung ương. Song, với đặc thù của địa phương trong chỉ đạo thực hiện các Chương trình, đề án, hiện Văn phòng được thành lập lại với tên gọi Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng NTM và TCCNN tỉnh Đồng Tháp (*gọi tắt là Văn phòng Điều phối Tỉnh*)³.

¹ mô hình sổ tay hộ gia đình thi đua “Chung sức xây dựng nông thôn mới” ; mô hình xây dựng điểm vui chơi cho thanh thiếu nhi xã nông thôn mới (24 điểm), cụm dân xanh - an toàn (duy trì, phát triển 44 điểm), biển bãi rác thành vườn hoa (45 mô hình) của Đoàn Thanh niên Tỉnh; mô hình Chi hội Nông dân “Nhà sạch, Đường sạch, Đồng ruộng sạch” của Hội Nông dân Tỉnh; mô hình “Đoạn đường 3 sạch”, mô hình “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch” của Hội Liên hiệp Phụ nữ Tỉnh;...

² trong đó: Bí thư huyện (thị, thành) uỷ làm Trưởng Ban, Phó Chủ tịch UBND huyện (thị, thành) phụ trách khối kinh tế làm Phó Trưởng Ban, Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/ phòng Kinh tế là ủy viên thường trực.

³ Tại Quyết định số 122/QĐ-UBND-TL ngày 26/12/2017, trên cơ sở sáp nhập Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Văn phòng Điều phối Tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

+ Cấp huyện: Văn phòng Điều phối cấp huyện được thành lập theo đúng quy định do Phó Chủ tịch UBND cấp huyện làm Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (hoặc Phòng Kinh tế) làm Phó Chánh Văn phòng.

+ Riêng cán bộ chuyên trách cấp xã: do công chức nông nghiệp phụ trách theo dõi, giúp việc về thực hiện xây dựng nông thôn mới cho Ban Chỉ đạo xã.

* *Nhìn chung*, việc kiện toàn lại Ban Chỉ đạo và bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp tạo thuận lợi cho công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu ngành nông nghiệp của Tỉnh. Công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức Đảng, mặt trận tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp liên quan ngày càng được tăng cường thông qua các chương trình phối hợp, kế hoạch liên tịch để triển khai thực hiện các nhiệm vụ Chương trình¹.

3. Ban hành các cơ chế chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện

a) Đánh giá việc ban hành các văn bản đề hướng dẫn, cụ thể hóa các quy định của Trung ương

Giai đoạn 2016 - 2020, UBND Tỉnh đã chỉ đạo, triển khai thực hiện việc ban hành các văn bản đề hướng dẫn, cụ thể hóa các quy định của Trung ương luôn kịp thời, đáp ứng được quá trình chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện Chương trình tại địa phương. Cụ thể như:

- UBND Tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 24/KH-UBND thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016 - 2020; ban hành Bộ tiêu chí xã NTM trên địa bàn Tỉnh giai đoạn 2016 - 2020; ban hành Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2018 - 2020, trong đó chọn 03 xã để chỉ đạo, triển khai thực hiện điểm; ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm tỉnh Đồng Tháp giai đoạn từ quý IV năm 2018 đến năm 2020 và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình đảm bảo cho công tác tổ chức thực hiện đồng bộ, đúng trọng tâm, đạt hiệu quả.

- Chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2016 - 2020.

- Ngoài ra, Ban Chỉ đạo Tỉnh ban hành kế hoạch xây dựng huyện Tháp Mười đạt chuẩn NTM đến năm 2020; thực hiện mô hình nhà nước cấp vật tư, người dân đóng góp ngày lao động, mô hình cộng đồng dân cư quản lý xây dựng NTM, thí điểm mô hình kiểu mẫu.

b) Kết quả ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương

- UBND Tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù gắn với xây dựng nông thôn mới như: Nghị quyết số 309/NQ-HĐND ngày 21/4/2020 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Chương trình xây dựng Trung

¹ Điển hình như: Sở Nông nghiệp và PTNT đã ký kế hoạch liên tịch với các Hội Nông dân, Phụ nữ, Hội người cao tuổi, Đoàn Thanh niên Tỉnh trong thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Văn phòng Điều phối nông thôn mới Tỉnh ký liên tịch với Ngân hàng nông nghiệp Việt Nam Tỉnh, Phòng Xây dựng Phong trào toàn dân bảo vệ Tổ quốc;....

tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng cấp xã giai đoạn 2016 - 2020. Ngoài ra, triển khai cơ chế hỗ trợ đối với xã điểm, huyện điểm giai đoạn 2016 - 2020, cơ chế nhà nước cấp vật tư, người dân đóng góp ngày công lao động trong xây dựng hạ tầng (*đối với ngân sách tỉnh hỗ trợ từ năm 2017 đến năm 2019*), thực hiện tốt Nghị quyết số 239/2019/NQ-HĐND ngày 02/04/2019 về Quy chế thực hiện phương châm Nhà nước và Nhân dân cùng làm để xây dựng kết cấu hạ tầng của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Ngoài ra, UBND Tỉnh đặc biệt quan tâm, chỉ đạo rà soát, bổ sung sửa đổi các cơ chế, chính sách đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn¹. Trình HĐND Tỉnh thông qua nhiều chính sách như: chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn Tỉnh; hỗ trợ thành lập hợp tác xã (HTX), đào tạo, bồi dưỡng của HTX²; chính sách khuyến khích đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ³; hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại⁴; hỗ trợ tích tụ, tập trung đất đai được thí điểm áp dụng trong lĩnh vực trồng lúa, trồng cây ăn trái, cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp⁵; hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong nông nghiệp, xây dựng cánh đồng lớn⁶,... nhằm lồng ghép, tạo động cho xây dựng NTM.

- Cơ chế phân bổ nguồn vốn: đối với vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương, trái phiếu Chính phủ và ngân sách địa phương hỗ trợ trực tiếp cho Chương trình, UBND Tỉnh đã phân bổ vốn cho các công trình do Ban quản lý Chương trình MTQG xã làm chủ đầu tư. Việc giám sát công trình giao cho Ban giám sát cộng đồng ở địa phương thực hiện⁷.

(Xem phụ lục 01 kèm theo)

c) Đánh giá hiệu quả các cơ chế chính sách đã ban hành, đề xuất những nội dung cần sửa đổi để thúc đẩy thực hiện Chương trình trong giai đoạn tới

- Về đầu tư Chương trình xây dựng Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng cấp xã giai đoạn 2016 - 2020: Đầu tư xây dựng 45 công trình Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng xã cho 11 huyện, thành phố, với tổng mức đầu tư 190.141 triệu đồng.

- Về cơ chế hỗ trợ đối với xã điểm, huyện điểm giai đoạn 2016 - 2020: UBND tỉnh đã hỗ trợ các địa phương xây dựng NTM theo kế hoạch từ ngân sách tỉnh. Tổng kinh phí đã hỗ trợ giai đoạn 2016 - 2020 là 591.094 triệu đồng, cụ thể: Đối với huyện điểm (huyện Tháp Mười): 118.347 triệu đồng; đối với huyện phấn đấu đạt chuẩn đến năm 2020 (02 huyện): 191.000 triệu đồng; đối với các xã điểm (37 xã): 254.815 triệu đồng và đối với các xã diện phấn đấu đạt chuẩn đến năm 2020 (25 xã): 26.932 triệu đồng. Tính đến hết năm 2020, cả tỉnh

¹ như: thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ và Thông tư số 04/2018/TT-BKHĐT ngày 06/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

² Nghị quyết 112/2013/NQ-HĐND ngày 5/7/2013 của HĐND Tỉnh và Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 của UBND Tỉnh.

³ Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 26/02/2016 của UBND Tỉnh.

⁴ Quyết định số 58/2016/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 của UBND Tỉnh.

⁵ Nghị quyết số 138/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND Tỉnh.

⁶ Nghị quyết số 199/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND Tỉnh.

⁷ Nội dung hỗ trợ: tập trung chủ yếu là giao thông, thủy lợi, điện nông thôn; cải tạo trường học, chợ, nước sạch và nhà văn hóa các ấp,...

có 97/115 xã đạt chuẩn NTM (chiếm 84,35%), tăng 70 xã so với năm 2015, trong đó 37/37 xã điểm đều về đích theo kế hoạch; bình quân tiêu chí cả Tỉnh là 18,5 tiêu chí/xã; có 03 đơn vị hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới (thành phố Sa Đéc, thành phố Cao Lãnh và thành phố Hồng Ngự), 01 huyện (Tháp Mười) đạt chuẩn NTM.

- Mô hình Nhà nước cấp vật tư, người dân đóng góp ngày công lao động được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương, bố trí kinh phí hỗ trợ từ vốn sự nghiệp kinh tế của ngân sách tỉnh từ năm 2017 đến năm 2019. Từ năm 2017 đến năm 2019, tỉnh đã hỗ trợ cho 74 xã (gồm: 37 xã điểm, 37 xã diện) với 117 lượt hỗ trợ, đầu tư thực hiện 144 công trình (chủ yếu là giao thông nông thôn: xây dựng cầu, cống và đường dân sinh); tổng vốn đầu tư 113,855 tỷ đồng, trong đó: kinh phí tỉnh hỗ trợ 73,006 tỷ đồng (chiếm 64,12%), đối ứng của địa phương và huy động khác 3,524 tỷ đồng (chiếm 3,10%) và vốn dân đóng góp (tiền mặt, hiến đất, vật kiến trúc, cây xanh, ngày công lao động) 37,325 tỷ đồng (chiếm 32,78%). Đến nay, tất cả 144 công trình đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, phục vụ tốt nhu cầu đi lại và sản xuất của người dân; góp phần cho các xã hoàn thành tiêu chí tiêu chí số 02 về Giao thông. Cuối năm 2021 có 37/37 xã diện được hỗ trợ thực hiện mô hình đã đạt chuẩn tiêu chí 02 về Giao thông. Thời gian qua, mô hình đã nhận được sự quan tâm của chính quyền địa phương, sự đồng thuận từ phía người dân; khơi dậy được tinh thần cộng đồng, tích cực bỏ công sức, tiền của để thực hiện công trình; huy động khối lượng lớn hội viên, đoàn viên, các tổ chức tình nguyện, từ thiện của xã hội cùng gắn kết, hướng đến mục tiêu chung xây dựng nông thôn mới với chính quyền. Hiệu quả đầu tư được đánh giá cao, giảm các khoản chi phí về thiết kế bản vẽ, thẩm định dự án, chỉ định thầu, giám sát thi công, nhân công,....., chất lượng công trình sau khi hoàn thành vẫn được đảm bảo, người dân rất hài lòng với thành quả do chính mình xây dựng. Hầu hết các địa phương đều đánh giá cao tính phù hợp và hiệu quả của mô hình trong đầu tư hạ tầng giao thông nông thôn.

* Đề xuất: tiếp tục thực hiện mô hình nhà nước cấp vật tư, người dân đóng góp ngày công lao động trong xây dựng cầu, đường nông thôn với cơ chế hỗ trợ thêm chi phí vận chuyển, bốc xếp đến địa điểm thi công, ngoài hỗ trợ chi phí mua các vật tư, gồm: sắt, đá, xi măng.

4. Tổ chức đào tạo, tập huấn cán bộ thực hiện Chương trình

a) Kết quả về xây dựng tài liệu; tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ thực hiện Chương trình ở các cấp

- Giai đoạn 2016 - 2020, Ban Chỉ đạo Tỉnh đã ban hành kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cán bộ xây dựng NTM theo Chương trình khung của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Kết quả qua 04 năm (2016 - 2019) đã tổ chức 51 lớp cho hơn 6.300 cán bộ, công chức phụ trách xây dựng NTM các cấp. Riêng năm 2020, tổ chức 01 lớp tập huấn nâng hạng sản phẩm đạt chứng nhận OCOP và 04 lớp tập huấn về hướng dẫn, lập thủ tục đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP năm 2020 nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức cấp huyện, xã khi tiếp nhận nhiệm vụ mới về Chương trình OCOP. Ngoài ra, Tỉnh đã cử một

số cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện, xã tham gia lớp tập huấn về Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016 - 2020 do Bộ Nội vụ tổ chức.

b) Đánh giá hiệu quả công tác đào tạo; những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện và kiến nghị giải pháp thực hiện trong giai đoạn tới

- Thông qua các lớp tập huấn đã giúp cho cán bộ phụ trách xây dựng NTM các cấp hiểu đúng hơn về mục đích, ý nghĩa và nội dung về Chương trình; chủ trương mới của Đảng và Nhà nước về xây dựng NTM; cách thức quản lý và thực hiện các nội dung của Chương trình, từ đó thực hiện tốt công tác tham mưu, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình. Đồng thời, góp phần bổ trợ, nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, tạo thêm cơ hội chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi các mô hình mới, cách làm hay trong xây dựng nông thôn mới ở các địa phương.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân

a) Đánh giá chung về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất theo hướng phát triển hàng hóa gắn với liên kết, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, đảm bảo tiêu thụ sản phẩm bền vững nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân nông thôn

- Trong những năm qua, UBND Tỉnh đã chỉ đạo tập trung thực hiện Đề án TCCNN, trọng tâm là phát triển các ngành chủ lực của địa phương, áp dụng nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp tiên tiến, công nghệ cao¹,... gắn sản xuất với tiêu thụ và xây dựng nhãn hiệu nông sản², góp phần gia tăng giá trị nông sản, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân. Trong giai đoạn 2016 - 2020, tăng trưởng khu vực nông nghiệp của tỉnh Đồng Tháp bình quân đạt 3,57%/năm. Trong đó, giá trị sản xuất toàn ngành nông nghiệp năm 2020 đạt 44.109 tỷ đồng, giá trị tăng thêm đạt 19.207 tỷ đồng (*tăng 3.042 tỷ đồng, tương ứng tăng 18,8% so năm 2015*); thu nhập bình quân đầu người ở nông thôn đến cuối năm 2020 đạt 50,3 triệu đồng/người. Chương trình Mỗi xã một sản phẩm mang lại luồng gió mới, nâng tầm giá trị nông sản, sản phẩm đặc trưng của địa phương. Cuối năm 2020, toàn tỉnh có 161 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP đạt 3 sao và 4 sao. Trong đó có 57 sản phẩm đạt 4 sao và 104 sản phẩm đạt 03 sao. Đặc biệt, có 03 sản phẩm dịch vụ du lịch nông thôn đạt hạng 3 sao đầu tiên và 04 sản

¹ Nuôi trồng thủy sản: Toàn Tỉnh hiện có 368 vùng nuôi cá tra xuất khẩu được cấp mã số nhận diện cơ sở nuôi với diện tích 1.565 ha mặt nước; trong đó có 827,98 ha diện tích nuôi cá tra đã được chứng nhận sản phẩm an toàn. Một số mô hình áp dụng: Trồng rau an toàn trong nhà lưới, nuôi heo giống hướng hữu cơ; trồng nhà màng kết hợp hệ thống tưới phun, điều khiển tự động giảm giá thành, hạn chế bệnh hại tấn công (trên hoa kiềng, rau và cây có múi); ứng dụng máy cấy lúa (giảm giá thành trong sản xuất lúa). Ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất lúa (1 chạ - 5 biết); MH sản xuất lúa theo hướng hữu cơ gắn với an toàn vệ sinh thực phẩm; canh tác lúa thông minh ứng phó với biến đổi khí hậu; MH trình diễn giảm giá thành sản xuất lúa kết hợp thử nghiệm phân bón tan chậm; MH giảm lượng giống gieo sạ; MH canh tác lúa lý tưởng; san phẳng đồng ruộng bằng tia laser và mô hình máy cấy lúa, MH điều khiển hệ thống tưới qua điện thoại thông minh; MH tích tụ ruộng đất tăng; MH “ruộng nhà mình”

² Hiện tại tỉnh có 43 nhãn hiệu được Cục Sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận bảo hộ (tăng thêm 01 nhãn hiệu chứng nhận “Quýt đường Lai vung”).

phẩm OCOP tiềm năng để đề nghị Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp Quốc gia xét công nhận sản phẩm OCOP đạt hạng 5 sao¹.

b) Đánh giá kết quả xây dựng, nhân rộng một số mô hình hiệu quả trong 5 năm qua trên địa bàn (*nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, ngành nghề...*).

Trong giai đoạn 2016 - 2020, nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo giúp các xã, huyện về đích NTM sớm hơn kế hoạch. Điển hình như các mô hình: Hội quán, cộng đồng dân cư quản lý xây dựng NTM theo phương châm "3 tự, 1 nhờ", số tay hộ gia đình thi đua xây dựng NTM với phương thức "đi từng ngõ, gõ cửa từng nhà", nhà nước cấp vật tư, người dân đóng góp ngày công lao động... Một số mô hình nổi bật như:

- Mô hình “Cây xoài nhà tôi”: HTX Xoài Mỹ Xương tổ chức bán hàng trên website, góp phần đưa thương hiệu "Xoài Cao Lãnh" vươn xa, đồng thời tạo nguồn vốn ban đầu cho nhà vườn. Sau 02 năm đi vào hoạt động, mô hình đã bán ra tổng cộng 224 cây xoài các loại, với số tiền 830 triệu đồng. Đến nay, HTX đang triển khai công nghệ Blockchain trên cây xoài.

- Mô hình canh tác lúa thông minh: HTX Dịch vụ nông nghiệp Mỹ Đông 2 phối hợp cùng Công ty Rynan Smart Fertilizers thực hiện thí điểm diện tích 7,6 ha/5 hộ (tưới ướm khô xen kẽ, tưới bằng smartphone, sử dụng phân bón thông minh,...). Trung bình tiết kiệm được 50% chi phí, tăng hơn 10% năng suất. Đến nay đã nhân rộng diện tích lên 60 ha và doanh nghiệp Chơn Chín ký kết hợp đồng liên kết tiêu thụ.

- Mô hình “Ruộng nhà mình”: HTX Thuận Tiến thực hiện, liên kết với Công ty Lương thực Đồng Tháp cung cấp gạo cho thị trường Hà Nội.

- Mô hình Hội quán: đến cuối năm 2020, toàn Tỉnh với 94 “Hội quán”, với hơn 5.162 thành viên là người dân tham gia hoạt động, gắn với từng ngành hàng đặc trưng của địa phương; thông qua mô hình đã góp phần vào phát triển kinh tế, phát huy tính tự quản cộng đồng, thay đổi tư duy sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp, phát huy tính chủ động, sáng tạo, cách làm hay trong sản xuất, trong đời sống ở cơ sở; tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, rút ngắn khoảng cách người dân và nhà nước; nổi bật là mô hình trở thành nền tảng hình thành và phát triển các HTX mới. Qua đó, thành lập 21 hợp tác xã trên cơ sở các hội quán nông góp phần hoàn thành tiêu chí 13 về Tổ chức sản xuất trong xây dựng nông thôn mới.

- Mô hình du lịch Cộng đồng: Homestay tư Cá linh huyện Tam Nông, ngôi nhà Hoa - Éch, ngôi nhà tre, ngôi nhà Hoa Hồng tại thành phố Sa Đéc, các mô hình đưa du khách đến với thiên nhiên, sinh hoạt với gia đình như trồng hoa, nuôi ếch, bắt cá và có những trải nghiệm thực tế về cuộc sống của người dân Đồng Tháp.

- Mô hình sinh thái Cam, Quýt Bá Chuốt: giúp du khách ngắm màu xanh của vườn quýt xứ Lai Vung với đài quan sát cao 6m, xem quýt đường trĩu quả

¹ gồm sản phẩm hạt sen sấy, mít sấy của Công ty TNHH MTV Nam Huy, Bánh phồng chay cao cấp hạt sen của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Nguyễn Hậu - huyện Châu Thành, xoài sấy dẻo của Công ty TNHH công nghệ thực phẩm Việt Đức - huyện Thanh Bình.

bằng xuống ba lá. Ngoài ra, đây còn là nơi bán các đặc sản cam quýt đạt chuẩn VietGAP xuất trong siêu thị.

- Mô hình tình nguyện vì cộng đồng: bà Trần Thị Kim Thia đã có 15 năm gắn bó với công việc phổ cập bơi lội cho trẻ em vùng lũ. Tính đến nay, bà đã dạy cho khoảng 2.000 trẻ em biết bơi.

- Ngoài ra, còn có nhiều mô hình sáng tạo của tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh, như xây dựng điểm vui chơi cho thanh thiếu nhi xã NTM, cụm dân cư xanh - an toàn. Biên bãi rác thành vườn hoa, nhà sạch, đường sạch, đồng ruộng sạch, sông không rác... Qua đó giúp địa phương hoàn thành các tiêu chí xây dựng NTM, về đích sớm.

c) Kết quả thực hiện công tác đào tạo nghề, chuyên giao khoa học kỹ thuật; tỷ lệ lao động trong nông nghiệp và chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn.

- Công tác đào tạo nghề nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp cho lao động nông thôn: Từ nguồn vốn sự nghiệp Trung ương, Tỉnh đã phân bổ 27,043 tỷ đồng để hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Tỉnh đã mở 811 lớp dạy nghề cho 33.173 lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2020 đạt 70%, trong đó qua đào tạo nghề đạt 50%. Ngoài ra, giải quyết việc làm và công tác đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài đạt kết quả tốt: Bình quân mỗi năm có 773 lao động đi làm việc ở nước ngoài. Số lao động này được giải quyết việc làm, vừa nâng cao trình độ chuyên môn, đồng thời cũng tăng thu ngoại tệ cho tỉnh, góp phần tích cực trong thực hiện và hoàn thành các tiêu chí về lao động có việc làm, thu nhập và giảm tỷ lệ hộ nghèo.

- Tốc độ rút lao động từ nông nghiệp diễn ra nhanh chóng: năm 2020, tỷ lệ lao động trong khu vực nông nghiệp là 49,3% (năm 2014, khi triển khai Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tỷ lệ này là 69%).

d) Đánh giá kết quả rà soát quy hoạch, xây dựng đề án, dự án phát triển sản xuất gắn với TCCNN và chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn.

- Có 100% số xã đã ban hành quy hoạch xây dựng NTM và quyết định ban hành quy định quản lý theo đề án quy hoạch chung được duyệt. Kết quả có 119/119 xã đạt nhóm tiêu chí quy hoạch. Hàng năm, các địa phương tiến hành thực hiện công tác rà soát quy hoạch nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế của địa phương về phát triển kinh tế - xã hội. UBND Tỉnh đã phê duyệt đề án và quy định quản lý theo đề án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tháp Mười, Cao Lãnh, Châu Thành và Lấp Vò gắn với TCCNN và xây dựng NTM đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Mặc dù đã được một số kết quả tích cực trong tổ chức lại sản xuất nhưng nhìn chung sản xuất nông nghiệp của tỉnh vẫn còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt việc tiêu thụ nông sản thiếu ổn định, giá vật tư nông nghiệp tăng cao do phụ thuộc nhiều vào thị trường nước ngoài (cả đầu vào, đầu ra), đặc biệt chịu tác động lớn bởi thị trường Trung Quốc.

2. Kết quả xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu

a) Kết quả thực hiện

- Từ xuất phát điểm chưa có xã nào đạt tiêu chí giao thông, đến cuối năm 2020 toàn tỉnh đã có 111 xã đạt tiêu chí Giao thông, 100% số xã có đường ô tô đến trung tâm xã (trong đó có đến 88,22% xã có đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn); 100% số xã đạt tiêu chí thủy lợi, điện, trường học, cơ sở hạ tầng thương mại và tiêu chí Thông tin và Truyền thông. Mặt khác, cơ sở hạ tầng về thiết chế văn hóa cấp xã được quan tâm đầu tư, toàn tỉnh có 101 xã được đầu tư xây dựng mới và cải tạo nâng cấp Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng, 254 Nhà Văn hóa ấp xây mới, 24 Nhà Văn hóa sinh hoạt chung với TTVH-HTCĐ, 20 Nhà Văn hóa liên ấp, 212 Nhà Văn hóa sử dụng trụ sở Ban nhân dân ấp, các ấp còn lại sử dụng các thiết chế văn hóa khác để hoạt động góp phần nâng cao mức thụ hưởng văn hóa, phục vụ đời sống tinh thần cho người dân vùng nông thôn.

b) Tổng vốn huy động và vốn đã thực hiện xây dựng cơ sở hạ tầng

- Tổng vốn huy động giai đoạn 2016-2020: 4.059.741 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách Trung ương: vốn đầu tư phát triển 741.270 triệu đồng; vốn Trái phiếu Chính phủ 90.000 triệu đồng.

+ Ngân sách địa phương: 3.076.487 triệu đồng;

+ Huy động khác: 151.984 triệu đồng

(Xem phụ lục 02 kèm theo)

c) Đánh giá chung

Với sự ưu tiên, lồng ghép từ nhiều nguồn vốn, nhiều công trình hoàn thành, đưa vào sử dụng đã mang lại hiệu quả, đáp ứng nhu cầu sản xuất, phát triển kinh tế và phục vụ tốt hơn về mặt dân sinh; nhất là đầu tư, hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn, thủy lợi, điện, cơ sở hạ tầng thương mại, bưu điện tạo tiền đề thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

3. Phát triển giáo dục, y tế, văn hoá và bảo vệ môi trường

- Chất lượng giáo dục, văn hóa, y tế không ngừng nâng cao: 100% số xã đạt tiêu chí giáo dục và đào tạo; có 112 xã đạt tiêu chí Y tế, đạt tỷ lệ 97,39% (tăng 31% số xã so với năm 2015); phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” phát triển mạnh, có 114 xã đạt tiêu chí Văn hóa, chiếm tỷ lệ 99,13%, tăng 11,74% số xã so với năm 2015.

- Môi trường nông thôn được cải tạo, chỉnh trang xanh - sạch - đẹp: Có 109/115 xã đạt tiêu chí Môi trường, đạt tỷ lệ 94,78%, tăng 43,52% số xã so với năm 2015. Có 98% cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn các xã đã hoàn thành thủ tục hành chính về môi trường, 90% cơ sở có đầu tư công trình xử lý chất thải và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo đúng quy định. Tỷ lệ thu gom chất thải rác sinh hoạt đạt 70%, trong đó tại khu vực nông thôn đạt 40%, ở các xã đều có trang bị hệ thống thu gom và xử lý chất thải rắn y tế. Chất thải chăn nuôi (nước thải, chất thải rắn) được các hộ chăn nuôi đầu tư các công trình xử lý chất thải (hầm, túi biogas) hoặc sử dụng các biện pháp chăn

nuôi thân thiện với môi trường (chăn nuôi bằng độn lót sinh học). Một số địa phương đã quan tâm việc mở rộng địa bàn thu gom rác thải, nâng cao tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải hợp vệ sinh và đầu tư dụng cụ, trang thiết bị thùng rác trước trên các tuyến thu gom đảm bảo vệ sinh môi trường; đã triển khai nhiều mô hình xử lý rác thải, bảo vệ môi trường, như: phong trào 03 sạch, mô hình “Tổ phụ nữ thu gom, xử lý rác thải”, “Đoạn đường phụ nữ tự quản” của Hội Phụ nữ tỉnh; mô hình “Thu gom rác thải thuốc bảo vệ thực vật”¹; mô hình Đoàn Thanh niên đào hố xử lý rác bảo vệ môi trường, trồng trên 33.000 cây xanh; ... Nhiều tuyến đường hoa, hàng rào, công ngõ xanh - sạch - đẹp; được thắp sáng, an toàn với công an ninh hình thành và phát triển khắp ở các xã trên địa bàn Tỉnh.

Định kỳ hàng tháng, Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Tháp thực hiện chuyên mục “*Môi trường và cuộc sống*” với các chủ đề gắn liền với công tác tuyên truyền bảo vệ môi trường gắn xây dựng NTM².

4. Xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội

An ninh và trật tự trên địa bàn được duy trì và ổn định. Công an Tỉnh đã tổ chức phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tuyên truyền phòng, chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông³, tiếp tục duy trì và phát triển các mô hình hay⁴, duy trì chặt chẽ các chế độ sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai,... Nhờ vậy, tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội được kiểm soát, ngăn chặn và đẩy lùi, góp phần bảo đảm môi trường thuận lợi cho việc thực hiện Chương trình xây dựng NTM⁵. Cuối năm 2020, có 115/115 xã đạt tiêu chí An ninh Quốc phòng, 113/115 xã đạt tiêu chí Hệ thống chính trị và Tiếp cận pháp luật, đạt tỷ lệ 98,26%, tăng 35,24% số xã so với năm 2015.

5. Kết quả huy động các nguồn lực để thực hiện Chương trình

a) Kết quả huy động các nguồn lực để thực hiện Chương trình

Giai đoạn 2016 - 2020: toàn Tỉnh đã huy động hơn 35.294,152 tỷ đồng để thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới. Trong đó:

- Vốn đầu tư trực tiếp Chương trình: 2.227,638 tỷ đồng, gồm:

¹ Thanh Bình lắp đặt 50 hố chứa rác tại xã Tân Bình; Lấp Vò hỗ trợ 240 cái lu chứa rác cho 08 xã; Châu Thành lắp đặt 72 bể chứa rác ở 3 xã An Phú Thuận, An Khánh và Tân Nhuận Đông; Hồng Ngự hỗ trợ 20 thùng rác bằng nhựa; Tháp Mười phối phối thực hiện chương trình “Cùng nông dân bảo vệ môi trường” tại xã Láng Biên, Hội Nông dân trấn Mỹ An phối hợp với Đoàn Thanh niên lắp đặt 18 thùng phuy thu gom rác thải thuốc BVTV.

² Từ nguồn vốn sự nghiệp trung ương năm 2019, Tỉnh đã phân bổ 3,028 triệu đồng để xử lý cải thiện môi trường nông thôn.

³ Tổ chức tập huấn tại 2.217 điểm, có 147.744 lượt người tham dự, phát hành 13.000 quyển tài liệu để định hướng cho cấp cơ sở, tập huấn cho các địa phương. Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Tháp phát hành 26 chuyên mục “vì An ninh Tổ quốc”, 15 phóng sự, trên 100 tin bài, gương người tốt, việc tốt.

⁴ Toàn Tỉnh có 12.666 Tổ Nhân dân tự quản, 89 mô hình khác như: 15 mô hình nhân rộng trong toàn tỉnh, 46 mô hình nhân rộng đến cấp huyện, cấp xã đang thực hiện 28 mô hình: Mô hình “Gắn biển số điện thoại Công an xã, phường, thị trấn nơi công cộng”; “Đội Dân phòng đảm bảo ANTT vùng nuôi thủy sản”; “Đội Dân phòng đảm bảo ANTT tại địa bàn giáp ranh”; “Tổ giáo dục vận động, cảm hóa đối tượng vi phạm và các biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật”; “Chốt dân phòng đảm bảo ANTT”, “Đội công nhân bóc rác tự quản về ANTT”; “Câu lạc bộ người hoàn lương”; “Camera an ninh”;... Công an huyện Tam Nông đã tham mưu cho Huyện uỷ, UBND huyện triển khai mô hình “Tín đồ PGHH đoàn kết, chung tay xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh” và mô hình mốc khóa an ninh.

⁵ Có 119/119 xã đăng ký phấn đấu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” và đạt chỉ tiêu 19.2.

+ **Vốn Trung ương:** 1.074,67 tỷ đồng (*trong đó: vốn đầu tư phát triển 741,27 tỷ đồng, vốn sự nghiệp Trung ương 243,4 tỷ đồng, trái phiếu Chính phủ 90 tỷ đồng*).

+ **Ngân sách địa phương:** 1.152,968 tỷ đồng. Trong đó, ngân sách Tỉnh 724,8 tỷ đồng và ngân sách huyện, xã 428,168 tỷ đồng.

- **Vốn lồng ghép :** 4.916,506 tỷ đồng.

- **Vốn tín dụng (*đur nợ bình quân cho vay xây dựng NTM*):** 26.170,2 tỷ đồng.

- **Vốn huy động từ doanh nghiệp:** 902,975 tỷ đồng.

- **Huy động từ cộng đồng dân cư và vốn khác:** 1.076,833 tỷ đồng.

b) **Kết quả thực hiện vốn:** Nguồn ngân sách Nhà nước và các nguồn ngoài ngân sách để thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình

(Chi tiết tại phụ lục 03 kèm theo)

6. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về NTM

- **Số xã đạt chuẩn NTM:** Tính đến cuối năm 2020, toàn Tỉnh có 97/115¹ xã đạt 19/19 tiêu chí, 04 xã đạt từ 16 - 18 tiêu chí và 14 xã đạt từ 14 - 15 tiêu chí.

- **Đối với đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM/đạt chuẩn huyện NTM:** có 03 đơn vị hoàn thành nhiệm vụ NTM (*thành phố Sa Đéc, thành phố Cao Lãnh và thành phố Hồng Ngự*), 01 huyện (*huyện Tháp Mười*) đạt chuẩn nông thôn mới.

(Chi tiết tại phụ lục 04 kèm theo)

- **Số xã đạt tiêu chí cơ bản (*thu nhập, việc làm, hộ nghèo, môi trường*):** Tính đến cuối năm 2020, có 96 xã đạt tiêu chí về Thu nhập (*tăng 62 xã so năm 2015*); 109 xã đạt tiêu chí về Hộ nghèo (*tăng 04 xã so năm 2015*) và Môi trường và an toàn thực phẩm (*tăng 48 xã so năm 2015*); 115 xã đạt tiêu chí về Lao động có việc làm (*tăng 11 xã so năm 2015*).

*** Kết quả thực hiện tính đến tháng 6/2022:**

- **Số xã đạt chuẩn NTM:** Tính đến cuối tháng 6/2022, có thêm 6² xã được công nhận đạt chuẩn NTM. Lũy kế toàn Tỉnh có 103 xã đã được UBND Tỉnh công nhận đạt chuẩn NTM (đạt 89,56%), tăng 06 xã so cuối năm 2021, 12 xã còn lại đạt từ 12 - 16 tiêu chí.

- **Số xã đạt chuẩn NTM nâng cao:** tính đến cuối tháng 6/2022, toàn Tỉnh có 10³ xã đầu tiên được công nhận xã đạt chuẩn xã NTM nâng cao năm 2021.

- **Số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu:** không có.

- **Đối với đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM/đạt chuẩn huyện NTM:** Lũy kế đến nay có 03 đơn vị hoàn thành nhiệm vụ NTM

¹ Tổng số xã giảm 02 xã so với Kế hoạch 2020, cụ thể: xã An Bình A và An Bình - TP.Hồng Ngự đã lên phường Đề đánh giá đúng kết quả thực hiện trong phụ lục báo cáo kèm theo đánh giá 100/117 xã.

² Gồm: Các xã: Bình Phú, Tân Phước, huyện Tân Hồng; xã Phú Ninh, huyện Tam Nông; các xã: An Phong, Tân Thạnh, huyện Thanh Bình; xã Định Hòa, huyện Lai Vung.

³ Gồm: Xã Phú Cường, huyện Tam Nông; các xã: Mỹ Đông, Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười; xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh; các xã: Bình Thành, Định Yên, huyện Lấp Vò; xã Tân Dương, huyện Lai Vung; xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành; các xã: Tịnh Thới, Tân Thuận Tây, thành phố Cao Lãnh.

(thành phố Sa Đéc, thành phố Cao Lãnh và thành phố Hồng Ngự), 02 huyện (Tháp Mười, Cao Lãnh) đạt chuẩn nông thôn mới.

- Về chỉ tiêu thực hiện năm 2022: Theo kế hoạch số 135/KH-UBND của UBND Tỉnh, năm 2022 toàn Tỉnh phấn đấu có thêm 06 xã đăng ký đạt chuẩn NTM và 16 xã đạt NTM nâng cao, 01 xã đạt NTM kiểu mẫu. Hiện nay các địa phương đang triển khai thực hiện các giải pháp để hoàn thành các tiêu chí theo Bộ tiêu chí mới. Đối với cấp huyện, phấn đấu năm 2022, có thêm 03 huyện (các huyện: Lai Vung, Lấp Vò và Châu Thành¹) đạt chuẩn huyện NTM. Hiện nay, các huyện đã chủ động rà soát tiêu chí huyện theo Bộ tiêu chí mới, ban hành kế hoạch và phân công tổ chức thực hiện cụ thể các phần việc để đảm bảo hoàn thành tiêu chí huyện NTM năm 2022.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả nổi bật

- Các mục tiêu, chỉ tiêu về Chương trình MTQG Xây dựng NTM giai đoạn 2016 - 2020 đều đã cơ bản hoàn thành đúng theo kế hoạch, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân; duy trì tốt và nâng dần mức độ hoàn thiện các tiêu chí về thủy lợi, điện, thông tin và truyền thông, cấp nước sạch nông thôn, đảm bảo đáp ứng nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của người dân; chăm lo tốt công tác giáo dục và đào tạo, xây dựng đời sống văn hóa, góp phần giữ vững quốc phòng và an ninh trật tự xã hội. Các vấn đề về văn hóa, giáo dục và đào tạo, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn luôn được đảm bảo, đạt theo chỉ tiêu đề ra.

- Các địa phương tích cực triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, gắn kết nhiều chương trình, đề án trong xây dựng NTM, TCCNN và GNBV đạt được một số thành tựu quan trọng, nhận được sự đóng góp của cộng đồng dân cư, các mạnh thường quân, các tổ chức xã hội, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân và đây cũng chính là mục tiêu quan trọng nhất. Nhiều chương trình phát triển kinh tế - xã hội đã được lồng ghép chặt chẽ, nhiều giải pháp, chính sách, các dự án đã trực tiếp hỗ trợ, giúp đỡ cho người nghèo, hộ nghèo một cách thiết thực, tạo điều kiện cho nhiều hộ thoát nghèo; bộ mặt nông thôn được đổi mới, người nghèo tiếp cận tốt sự trợ giúp của Nhà nước và các dịch vụ xã hội cơ bản, đời sống được cải thiện.

- Cấp uỷ, chính quyền các cấp luôn đổi mới tư duy nhận thức, phương thức tiếp cận trong quản lý điều hành, mạnh dạn thực hiện các cơ chế chính sách mới, mô hình hay trong phát triển kinh tế nông nghiệp và nông thôn, phát huy tiềm năng, lợi thế thu hút nguồn lực cho đầu tư phát triển địa phương.

¹ Về huyện đạt chuẩn NTM năm 2021: Huyện Châu Thành đã có Tờ trình số 29/TTr-UBND ngày 07/4/2022 và huyện Lấp Vò đã có Tờ trình số 20/TTr-UBND ngày 23/3/2022 gửi UBND tỉnh đề nghị thẩm tra, xét công nhận huyện đạt chuẩn NTM năm 2021. Tuy nhiên ngày 8/4/2022 Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Trung ương đã ban hành Công văn số 312/VPĐP-NV&MT về việc triển khai thực hiện xây dựng các xã NTM giai đoạn 2021 - 2025; trong đó, yêu cầu triển khai áp dụng Bộ tiêu chí giai đoạn 2021 - 2025 trong xét, đánh giá và công nhận các xã đạt chuẩn từ năm 2021. Do đó, huyện Châu Thành và huyện Lấp Vò đã đăng ký lại đạt chuẩn huyện NTM năm 2022 (Công văn số 1664/UBND-KTN ngày 18/4/2022 của UBND huyện Châu Thành và Công văn số 63/UBND-NN&PTNT ngày 19/4/2022 của UBND huyện Lấp Vò).

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở các cấp, các ngành và một số địa phương đã được quan tâm thực hiện thường xuyên; vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp được phát huy; đổi mới phương thức hoạt động tuyên truyền, hành động thông qua các mô hình hoạt động cụ thể gắn với sinh hoạt người dân, nâng cao nhận thức trách nhiệm của cán bộ và vai trò chủ thể của nhân dân được tăng cường liên tục và mang lại hiệu quả.

- Sự đổi mới tư duy, phương thức triển khai thực hiện Chương trình hiệu quả, thực chất, phát huy tính chủ thể của người dân được xem là yếu tố tiên quyết, tạo đột phá trong giai đoạn 2016 - 2020. Đặc biệt là sự ra đời của mô hình cộng đồng dân cư quản lý xây dựng NTM theo phương châm “3 tự - 1 nhờ” hướng đến phát triển tinh thần cộng đồng, tự lực, chăm chỉ, hợp tác của chính người dân để tự vươn lên với khát vọng khởi nghiệp, làm giàu, xây dựng NTM bền vững tại địa phương; sự ra đời của các hội quán, tạo cơ hội và môi trường lành mạnh để tập hợp người dân, cùng chia sẻ kinh nghiệm, tiếp cận kiến thức mới trong sản xuất, cùng mua chung, bán chung để phát triển kinh tế, làm giàu cho xã hội.

- Ngoài ra, Tỉnh đã mạnh dạn tổ chức thực hiện cơ chế nhà nước cấp vật tư, người dân đóng góp ngày công lao động trong xây dựng các công trình nông thôn gắn với nhu cầu sản xuất, dân sinh từ ý nguyện của người dân theo phương châm “*dân bàn, dân làm, dân thụ hưởng*” trong xây dựng NTM.

- Nhiều mô hình liên kết hợp tác được hình thành, mô hình giảm giá thành sản xuất, mô hình canh tác lúa lý tưởng ngày càng phát triển mạnh, mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, mô hình sản xuất hữu cơ đem lại lợi ích thiết thực cho nông dân.

2. Những hạn chế, tồn tại chủ yếu và nguyên nhân

- Trong chỉ đạo thực hiện, một số địa phương chưa chủ động, còn trông chờ chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, không chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; cấp huyện, xã chưa bố trí được cán bộ chuyên trách thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng NTM, từ đó việc theo dõi, tham mưu, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình chưa kịp thời, chặt chẽ, một số lãnh đạo được phân công phụ trách các xã chưa dành thời gian đi thực địa để nắm thông tin và hỗ trợ tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các chương trình.

- Việc duy trì, nâng chất tiêu chí NTM ở các xã đạt chuẩn trong giai đoạn 2011 -2015 ở một số nơi chưa được quan tâm đúng mức, có tình trạng tự bằng lòng sau khi xã đạt chuẩn NTM; công tác tuyên truyền tại một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức, vẫn còn trông chờ vào sự đầu tư của Nhà nước nên chưa tập trung vận động thực hiện các tiêu chí do người dân trực tiếp thực hiện.

- Công tác triển khai và nhân rộng các mô hình hay, hiệu quả chưa có sự gắn kết chặt chẽ trong phối hợp thực hiện (mỗi đoàn thể đều có mô hình riêng, tự tổ chức thực hiện) để tạo nên bức tranh hoàn chỉnh và thật sự nổi bật. Việc phát động vẫn còn mang tính chỉ đạo từ cấp trên xuống cấp dưới, thiếu tính chủ động và sáng tạo riêng của địa phương. Do vậy, chưa tạo được tính thi đua, hăng hái giữa các địa phương để phong trào đạt chất lượng và hiệu quả cao hơn.

- Việc giám sát, đánh giá, theo dõi thực hiện các chính sách, dự án, các giải pháp giảm nghèo triển khai chưa kịp thời, một số địa phương họp xét đưa nhiều hộ thoát nghèo nhưng thực tế hộ thoát nghèo vẫn còn nhiều khó khăn (nguy cơ tái nghèo cao nếu có biến cố thiên tai, dịch bệnh); chưa phát huy được nội lực trong dân, tiềm năng thế mạnh của địa phương và chính người nghèo.

- Tuy các HTX đã được chuyển đổi và củng cố hoạt động theo Luật HTX năm 2012 nhưng năng lực lãnh đạo quản lý, tài chính kế toán còn hạn chế; chưa phát huy hết vai trò của thành phần kinh tế tập thể trong chuỗi sản xuất và tiêu thụ nông sản cho thành viên HTX. Sự kết nối của các cơ quan chuyên môn và các doanh nghiệp, HTX trong mô hình liên kết có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, thiếu sự đồng bộ từ hình thức liên kết đến các hoạt động triển khai, nhận thức của một số tổ hợp tác, HTX còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước. Số lượng HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả trên địa bàn Tỉnh chưa nhiều.

- Việc xã hội hóa, huy động nguồn lực xây dựng NTM và TCCNN ở nhiều địa phương còn khó khăn nhất là các huyện, thị vùng biên giới do thu nhập người dân nông thôn còn thấp, vốn huy động từ các doanh nghiệp nhà hảo tâm cũng hạn chế.

- Môi trường nông thôn tuy có sự cải thiện thông qua các mô hình bảo vệ môi trường, xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp nhưng việc duy trì còn nhiều khó khăn: do phong tục, tập quán, văn hóa và thói quen của một bộ phận dân cư, chính quyền địa phương chưa có những giải pháp hiệu quả để khắc phục, tạo điều kiện, đáp ứng nhu cầu cấp thiết của người dân; việc quản lý về môi trường vẫn còn nhiều bất cập (thống kê, kiểm soát số lượng, hồ sơ đăng ký, thực hiện các biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường).

3. Các bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn thực hiện Chương trình giai đoạn 2016 - 2020, một số bài học kinh nghiệm tiên quyết được đúc kết như sau:

- *Một là*, ở đâu có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt cùng sự quyết tâm, sâu sát và tính gương mẫu của người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện thì nơi đó sẽ đạt kết quả tốt trong xây dựng NTM gắn TCCNN.

- *Hai là*, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tạo nhận thức đúng đắn về nội dung, mục đích ý nghĩa, giải pháp thực hiện Chương trình, Đề án, tạo sự đồng thuận trong cộng đồng, đặc biệt sự đồng thuận, chia sẻ về lợi ích, trách nhiệm của người dân để người dân tự nguyện, hăng hái tham gia thực hiện. Khởi dậy sức mạnh cộng đồng (doanh nghiệp, HTX, người dân) là yếu tố then chốt để thực hiện hiệu quả, bền vững Chương trình MTQG Xây dựng NTM gắn với TCCNN. Xây dựng NTM cần khởi đầu từ từng con người đến gia đình, thôn xóm, tạo nền tảng vững chắc để tiến lên xây dựng xã, huyện NTM. Phải tạo phong trào thi đua, tạo sự cạnh tranh thực sự, thường xuyên, liên tục trong phát

triển kinh tế, văn hóa, xã hội khu vực nông thôn, nuôi dưỡng ngọn lửa nông thôn mới (nông thôn mới có điểm bắt đầu, nhưng không có điểm kết thúc).

- *Ba là*, sự giúp đỡ của nhà nước chỉ là yếu tố đầu vào, tạo nền tảng (xây dựng cơ sở hạ tầng, hỗ trợ xây dựng mô hình thí điểm, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thị trường,...), tạo động lực cho người dân tham gia xây dựng nông thôn mới, tái cơ cấu nông nghiệp, từ đó khơi dậy tinh thần cộng đồng, sự chung tay góp sức của người dân. Nơi nào có sự đồng thuận, nhiệt tình, tự giác của người dân trong xây dựng nông thôn mới thì kết quả thực hiện Chương trình mới bền vững, hiệu quả. Tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động của các tổ nhân dân tự quản, Hội quán trong xây dựng nông thôn mới, tái cơ cấu nông nghiệp.

- *Bốn là*, nông thôn mới, tái cơ cấu nông nghiệp, giảm nghèo bền vững có mối quan hệ hữu cơ, tác động qua lại sâu rộng với nhau, cùng phát triển, trong đó giải quyết 3 vấn đề mấu chốt ở nông thôn là nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, tạo việc làm, ổn định an ninh trật tự xã hội.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM theo hướng nâng cao vai trò tự quản của cộng đồng dân cư trên tinh thần tự lực, chăm chỉ và hợp tác; tiếp tục gắn kết chặt chẽ Chương trình gắn với TCCNN và GNBV, tạo nền tảng vững chắc để thực hiện Chương trình trong giai đoạn 2021 - 2025.

2. Mục tiêu cụ thể

- Về số xã đạt chuẩn NTM: phấn đấu đến năm 2025 có ít nhất 90% xã đạt chuẩn NTM. Trong đó, có ít nhất 30% xã đạt chuẩn NTM nâng cao và 10% xã NTM nâng cao đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.

- Về số đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn NTM/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM: phấn đấu đến năm 2025 **có thêm 06¹** đơn vị cấp huyện đạt chuẩn huyện NTM.

- Số huyện đạt chuẩn NTM nâng cao: chọn huyện Tháp Mười làm điểm, phấn đấu đến năm 2025 huyện Tháp Mười đạt chuẩn huyện NTM nâng cao.

- Nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân²:

+ Thu nhập người dân nông thôn tăng 1,6 lần so năm 2020 (tương đương 75,2 triệu đồng/năm)¹.

¹ Theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh là 05; bổ sung thêm 01 huyện nhằm hoàn thành chỉ tiêu theo Kết luận số 245-KL/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021 - 2025 (có 01 huyện đạt chuẩn huyện NTM đến năm 2025).

² Theo Báo cáo số 03/BC-UBND ngày 08/01/2021 của UBND tỉnh về kết quả thực hiện Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân Tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm (2016 - 2020) và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm (2021 - 2025).

+ Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 1,0%/năm. Đến năm 2025, giảm tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 3,0% (theo chuẩn nghèo tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025).

+ Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 95%.

+ Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch: 98%.

+ Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 79%.

(Xem Phụ lục 04a, 04b, 05 kèm theo)

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

- Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương TCCNN gắn với xây dựng NTM và GNBV, phát triển nông nghiệp bền vững, phù hợp với điều kiện thích ứng biến đổi khí hậu.

- Rà soát, bổ sung các cơ chế, chính sách về khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, tạo điều kiện để doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông thôn, hỗ trợ người dân phát triển kinh tế nông thôn, sản xuất nông nghiệp đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Đẩy mạnh công tác chuyển giao các ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, nâng cao khả năng cạnh tranh của nông sản Đồng Tháp.

- Triển khai hiệu quả Kế hoạch mô hình cộng đồng dân cư quản lý xây dựng nông thôn mới. Trong đó, phát triển tinh thần cộng đồng, tinh thần tự lực, chăm chỉ, hợp tác của chính người dân tự vươn lên với khát vọng khởi nghiệp, làm giàu, xây dựng nông thôn mới tại địa phương trên cơ sở đổi mới phương thức vận hành Chương trình MTQG Xây dựng NTM; tiếp tục nhân rộng mô hình “Hộ gia đình thi đua chung sức xây dựng nông thôn mới”, hình thành sự cạnh tranh, thi đua giữa các ấp, các xã trong quá trình thực hiện mô hình; lấy sự phát triển sản xuất, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần và mức độ hài lòng của người dân, cộng đồng làm cơ sở để đánh giá hiệu quả của mô hình.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của các hội quán, tạo sự gắn kết giữa các hộ gia đình với nhau, giữa người dân với chính quyền địa phương nhằm chủ động phát huy, nhân rộng những mô hình hay, cách làm hiệu quả trong phát triển sản xuất giúp nâng cao thu nhập, tạo việc làm và giảm nghèo bền vững; tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát huy vai trò người dân trong thực hiện mô hình cộng đồng dân cư tham gia quản lý xây dựng NTM và cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp.

- Đẩy mạnh việc huy động, lồng ghép các nguồn vốn để hoàn thiện cơ sở hạ tầng nông thôn, đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất, nhu cầu dân sinh trong điều kiện biến đổi khí hậu.

¹ Mức thu nhập bình quân đầu người ở nông thôn năm 2020 dự kiến đạt 47,02 triệu đồng/người (theo Kết luận 250 của Tỉnh ủy ngày 09/12/2021 của Tỉnh ủy về việc tiếp tục thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng NTM gắn với TCCNN và công tác GNBV đến năm 2025).

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; khơi dậy phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới từ gia đình đến xóm ấp, làng xã. Xây dựng và phát triển các xã NTM nâng cao, kiểu mẫu.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình Mỗi xã một sản phẩm.

- Phân công nhiệm vụ, nêu cao tinh thần trách nhiệm vụ của các ngành, các cấp trong quá trình thực hiện Chương trình: *Xem phụ lục 06 kèm theo*

*** Đề xuất giải pháp cụ thể đẩy nhanh tiến độ thực hiện**

Đề phân đầu đến năm 2025: có 90% xã đạt chuẩn NTM, trong đó, có 30% xã nông thôn mới đạt chuẩn NTM nâng cao, 10% xã NTM nâng cao đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; có thêm 05 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn huyện NTM và 01 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn huyện NTM nâng cao; 98% tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch. Một số giải pháp cần tập trung thực hiện như sau:

- Tập trung phát triển sản xuất, kinh doanh, gắn kết sản xuất với tiêu thụ, phát triển sản phẩm OCOP, làng nghề, dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, giữ vững và hoàn thành các tiêu chí Thu nhập, Hộ nghèo, Tỷ lệ lao động có việc làm,....

- Quan tâm công tác cải tạo môi trường - cảnh quan nông thôn, phát triển hệ thống cây xanh khu vực nông thôn gắn với Đề án 1 tỷ cây xanh, các mô hình kiểu mẫu và các mô hình thiết thực phù hợp với địa phương. Nâng cao công tác duy trì và quản lý môi trường - cảnh quan tại các địa phương.

- Thực hiện tốt các chính sách xã hội, giảm nghèo và nâng cao đời sống của nông dân; tạo cơ hội và điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo tự lực vươn lên trong cuộc sống, làm giàu chính đáng và đóng góp vào tăng trưởng.

- Chuyển đổi, đảm bảo công tác cung cấp nước sạch từ nguồn nước mặt đạt chất lượng, lưu lượng và cột áp để đảm bảo sức khỏe của người dân, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Khuyến khích xã hội hóa đầu tư, phát triển cấp nước và quản lý hoạt động cấp nước.

- Thực hiện có hiệu quả mô hình thí điểm Làng thông minh làm cơ sở nhân rộng trên địa bàn Tỉnh; tiếp tục nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát cộng đồng, đảm bảo giữ vững an ninh, trật tự xã hội để thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM, TCCNN và GNBV được đồng bộ, toàn diện thông qua bản đồ số và cơ sở dữ liệu cập nhật thường xuyên kết quả tới cấp cơ sở, công trình hạ tầng, sản phẩm OCOP trên địa bàn Tỉnh. Đặc biệt, phát huy tối đa vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và vai trò tự quản, giám sát của cộng đồng dân cư đối với xây dựng NTM.

- Phát huy hiệu quả hơn nữa hoạt động của các tổ chức quản lý cộng đồng như hội quán, Ban phát triển ấp, Tổ nhân dân tự quản đối với mọi mặt kinh tế, đời sống tại nông thôn.

2. Huy động nguồn lực thực hiện Chương trình:

Dự kiến tổng kinh phí thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 7.525,528 tỷ đồng (*chưa bao gồm vốn tín dụng*), trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 552,615 tỷ đồng (*gồm: vốn đầu tư phát triển 443,620 tỷ đồng, vốn sự nghiệp 108,995 tỷ đồng*).

- Ngân sách địa phương: 1.222,15 tỷ đồng.

- Nguồn vốn lồng ghép: 5.125,763 tỷ đồng.

- Dự kiến vốn huy động đóng góp của cộng đồng dân cư: 625 tỷ đồng (*bao gồm hiện vật, hiến đất, ngày công lao động, tiền mặt, ...*).

3. Đánh giá, dự báo các thuận lợi, khó khăn, thách thức khi triển khai Chương trình trong giai đoạn 2021 - 2025

a) Thuận lợi

- Với hệ thống văn bản chỉ đạo, điều hành và hướng dẫn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025 được hoàn thiện, sẽ mở ra nhiều cơ hội tiếp cận các cơ chế, chính sách hỗ trợ cho các địa phương để duy trì và nâng cao chất lượng xây dựng NTM; nền kinh tế được khôi phục và phát triển trở lại tạo điều kiện cho người dân phát triển sản xuất, có việc làm ổn định, xóa đói giảm nghèo góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; tạo sinh khí, môi trường mới cho nông thôn.

- Chiến lược xây dựng, thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2030 gắn với công nghiệp hóa nông nghiệp, đô thị hóa nông thôn giúp cho các xã nâng cao chất lượng tiêu chí xây dựng NTM và từng bước tiệm cận điều kiện về hạ tầng và dịch vụ của các đô thị văn minh, xanh, sạch, đẹp, bình an, giàu bản sắc văn hóa truyền thống.

- Với định hướng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh: hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy các thành phần kinh tế đầu tư phát triển, làm động lực phát triển bền vững; phát triển kinh tế nông - công - thương trên cơ sở tận dụng cơ hội từ quá trình hội nhập để nâng cao sức cạnh tranh, từng bước gia tăng giá trị chuỗi sản phẩm theo hướng toàn cầu hoá; phát triển du lịch trở thành một trong những động lực trong phát triển kinh tế...tạo điều kiện thu hút nguồn lực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn để phát triển kinh tế, nâng cao mức sống cho người dân nông thôn.

- Sự năng động, sáng tạo của chính quyền tỉnh trong quản lý điều hành; sự đồng thuận của cả hệ thống chính trị và nhân dân trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

b) Khó khăn, thách thức

- Bộ tiêu chí Quốc gia về xã NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025 có nhiều chỉ tiêu, tiêu chí quy định mức đạt cao hơn so với giai đoạn 2016 - 2020 (như: tỷ lệ đường trục ấp, liên ấp được cứng hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm từ $\geq 50\%$ lên $\geq 90\%$; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế tăng từ $\geq 85\%$ lên $\geq 90\%$; thu nhập bình quân đầu người/năm tăng bình quân tăng 03 triệu đồng/năm đối với xã nông thôn mới (năm 2022 là 53 triệu đồng/người), tăng 04 triệu đồng/năm đối với xã NTM nâng cao (năm 2022 là 64 triệu đồng/người); có nhiều chỉ tiêu, tiêu chí được bổ sung nhưng khó thực hiện trong thời gian ngắn (như chỉ tiêu 13.3- Thực hiện truy xuất nguồn các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương; chỉ tiêu 15.3 - Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử 50% trở lên, chỉ tiêu về tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại rác tại nguồn thuộc tiêu chí Môi trường, mô hình làng thông minh trong xây dựng xã NTM kiểu mẫu,...) sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ thực hiện chỉ tiêu xây NTM của các địa phương trong năm 2022 và các năm tới.

- Hệ thống văn bản pháp lý, văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình chậm được ban hành và chưa đầy đủ nên các địa phương gặp nhiều khó khăn để cụ thể hóa và áp dụng thực hiện ở cơ sở, nhất là các văn bản hướng dẫn triển khai các nội dung thành phần của chương trình, cụ thể hóa các tiêu chí, chỉ tiêu, quy trình thẩm định, xét công nhận các địa phương đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM, ...đang gặp nhiều khó khăn trong thực hiện chỉ tiêu, kế hoạch Trung ương giao giai đoạn 2021 - 2025.

- Ngày 12/8/2022, Bộ Tài chính mới ban hành Thông tư số 53/2022/TT-BTC quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025, trong đó có đến 19 nội dung yêu cầu UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh phê duyệt mức chi cụ thể, do đó gây khó khăn trong quá trình triển khai và giải ngân vốn trong năm 2022.

- Tác động của biến đổi khí hậu ngày càng rõ nét, kèm theo thiên tai, dịch bệnh, nhất là ảnh hưởng toàn cầu của dịch Covid-19, tình trạng sạt lở bờ sông có khả năng tăng lên... là những thách thức lớn cho phát triển sản xuất và đời sống người dân.

- Tư duy quản lý, phương pháp điều hành của một số cơ quan, địa phương chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển trong điều kiện hội nhập, chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, có thể ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Hội đồng nhân dân Tỉnh, Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố tiếp tục hỗ trợ tham gia giám sát, tham gia vận động và góp ý kiến đối với việc thực

hiện các tiêu chí nông thôn mới, nhất là các tiêu chí mang tính cộng đồng như môi trường, cảnh quan, kinh tế tập thể...

- Hội đồng nhân dân Tỉnh hỗ trợ, đóng góp để sớm thông qua cơ chế, chính sách và mức chi hỗ trợ thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 khi UBND Tỉnh hoàn chỉnh xong dự thảo và đề xuất thông qua.

- Đối với các xã đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2011 - 2020, một số cơ sở hạ tầng đã xuống cấp, một số cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, đặc biệt là đường giao thông, trường học, trạm y tế. Các địa phương cần có nguồn kinh phí để duy tu, bảo dưỡng, nâng chất hệ thống cơ sở hạ tầng đối với các xã đã đạt chuẩn để đáp ứng yêu cầu đánh giá lại theo tiêu chí xã NTM nâng cao. Trong thời gian tới, trong điều kiện cho phép về nguồn vốn, kiến nghị Hội đồng nhân dân Tỉnh xem xét, thống nhất chủ trương sử dụng các nguồn vốn để bổ sung vốn đầu tư xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025 khi được UBND Tỉnh đề xuất theo quy định./.

Nơi nhận:

- TT/TU; TT/HĐND Tỉnh;
- BCSD UBND Tỉnh;
- CT và PCT/UBND Tỉnh;
- Các Sở: NNPTNT; TC; KHĐT;
- LĐVP/UBND Tỉnh;
- VPĐP Tỉnh;
- Lưu VT, NC/KT (VA).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Huỳnh Minh Tuấn